TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2024/QĐST- HNGĐ	*Văn Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa:

***** Nguyên đơn: Ông Chu Văn H, sinh năm: 1978

***** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979

Cùng địa chỉ: Thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (con chung của ông H và bà L):

- Cháu Chu Huyền M, sinh ngày: 31/01/2008

Người đại diện theo pháp luật cho cháu M: Bà Nguyễn Thị L - Mẹ đẻ

- Cháu Chu Mạnh H1, sinh ngày: 30/7/2014

Người đại diện theo pháp luật cho cháu H1: Ông Chu Văn H - Bố đẻ

Cùng địa chỉ: Thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Chu Văn H và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu Văn H và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Chu Văn H và bà Nguyễn Thị L đều xác nhận ông, bà có 03 con chung là chị Chu Khánh H2 sinh ngày 23/01/2006, cháu Chu Huyền M sinh ngày 31/01/2008 và cháu Chu Mạnh H1 sinh ngày 30/7/2014.

Chị Chu Khánh H2 đã thành niên (đủ 18 tuổi), tự chăm lo được cho bản thân nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

Ông H và bà L thỏa thuận giao cháu Chu Huyền M cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Chu Mạnh H1 cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Ông H và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Ông Chu Văn H và bà Nguyễn Thị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Chu Văn H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001373 ngày 27/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả ông Chu Văn H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- THADS huyện Văn Giang;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện